TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 05/2021/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *G, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2020/TLST- DS, ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Cáp Xuân K**, sinh năm 1993; NKTT: Thôn X, xã L, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Chổ ở hiện nay: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Là đại diện Hộ kinh doanh T; Địa chỉ: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Lê Thị Hoài T**, sinh năm 1993; NKTT: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở hiện nay: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản uỷ quyền ngày 26 tháng 5 năm 2020).

- Đồng bị đơn: Ông **Phan Quốc T**, sinh năm 1971 *và* bà **Lê Thị L**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 3, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Buộc ông Phan Quốc T, bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho ông C (đại diện Hộ kinh doanh Tâ) số tiền nợ thức ăn, thuốc tôm là 22.929.000 đồng.

- Về án phí:

+ Ông Phan Quốc T và bà Lê Thị L tự nguyện chịu án phí nên buộc ông T và bà L nộp án phí số tiền 573.000 đồng.

+ Ông Cáp Xuân K (đại diện Hộ kinh doanh T) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 592.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002219 ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn